

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn xã Quảng Ngãi

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động TB&XH về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021;

Căn cứ Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện Cát Tiên về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Cát Tiên về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023 trên địa bàn huyện Cát Tiên;

Xét đề nghị của công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội và công chức Văn phòng – Thống kê UBND xã.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn xã Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

- Hộ nghèo: 06 hộ - 22 khẩu, tỷ lệ 0,72%.
- Hộ cận nghèo: 10 hộ - 34 khẩu, tỷ lệ 1,2%.

(Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Văn phòng UBND xã, Thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động xã, Ban Nhân dân các thôn và các ban ngành, đoàn thể, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng LĐTBXH huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như điều 2;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, TBXH.

**CHỦ TỊCH**

**Thạch Nguyễn Minh Cường**

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO NĂM 2024 XÃ QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Quyết định số: 199/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND xã)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số khẩu	Địa chỉ	Dân tộc	Nguyên nhân nghèo	Hội đoàn thể	Ghi chú
1	Đông Thị Bền	1983	2	Thôn 1	Nùng	Không có kỹ năng lao động, sản xuất	Phụ nữ	
2	Vũ Đăng Khoa	1948	4	Thôn 1	Kinh	ốm đau	Hội CCB	
3	Lê Thị Huệ	1978	3	Thôn 3	Kinh	Thiếu đất sản xuất	Phụ nữ	
4	Nguyễn Mạnh Hùng	1980	6	Thôn 3	Kinh	Đông người ăn theo	Nông dân	
5	Đông Thị Châm	1985	4	Thôn 4	Nùng	Đông người ăn theo	Phụ nữ	
6	Lương Thị Thủy	1996	3	Thôn 4	Kinh	Đông người ăn theo	Thanh niên	
<b>Tổng cộng: 06</b>			<b>22</b>					

**DANH SÁCH HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024 XÃ QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Quyết định số: 199/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND xã)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số khẩu	Địa chỉ	Dân tộc	Nguyên nhân nghèo	Hội đoàn thể	Ghi chú
1	Trần Văn Cúc	1958	4	Thôn 1	Kinh	Không có kỹ năng lao động, sản xuất	Nông dân	
2	Nguyễn Trọng Hải	1954	4	Thôn 1	Kinh	ốm đau	Người cao tuổi	
3	Bùi Thị Hoàng	1964	1	Thôn 2	Kinh	không có lao động	Phụ nữ	
4	Đào Thị Thúy	1989	3	Thôn 3	Kinh	Đông người ăn theo	Phụ nữ	
5	Vũ Thị Nhàn	1955	5	Thôn 3	Kinh	Đông người ăn theo	Phụ nữ	
6	Phạm Thị Thúy	1978	3	Thôn 3	Kinh	Đông người ăn theo	Phụ nữ	
7	Phan Thị Bình	1967	6	Thôn 3	Kinh	Thiếu đất sản xuất	Phụ nữ	
8	Nguyễn Văn Biển	1957	4	Thôn 3	Kinh	ốm đau	Người cao tuổi	
9	Nguyễn Thị Thủy	1994	2	Thôn 4	Kinh	Thiếu đất sản xuất	Đoàn Thanh niên	
10	Lương Văn Kim	1966	2	Thôn 4	Kinh	ốm đau	Nông dân	
<b>Tổng cộng: 10 hộ</b>			<b>34</b>					